

PHỤ LỤC SỐ 02

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025		Kế hoạch vốn NSDP năm 2021 đã phân bổ	Kế hoạch vốn NSDP năm 2022 đã giao			Bổ sung kế hoạch vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022			Kế hoạch vốn NSDP năm 2022 sau bổ sung				
				Số Quyết định; ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số 5 năm 2021-2025	Trong đó, vốn tăng thu thường xuyên năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022		Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm			
					Tổng số	Trong đó, vốn NSDP					Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền sử dụng đất		Vốn tăng thu thường xuyên	Vốn thu tiền sử dụng đất		Vốn tăng thu thường xuyên	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền sử dụng đất	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=7+10	14=11	15=8	16=9+12	
	<b>Tổng số</b>				<b>5.388.594,7</b>	<b>5.248.322,9</b>	<b>763.769.441</b>	<b>30.485.782</b>	<b>1.400.000</b>	<b>92.625.620</b>	<b>75.067.436</b>	<b>17.558.184</b>	<b>281.671.782</b>	<b>30.485.782</b>	<b>251.186.000</b>	<b>374.297.402</b>	<b>30.485.782</b>	<b>75.067.436</b>	<b>268.744.184</b>	
<b>I</b>	<b>Chuẩn bị đầu tư</b>				<b>4.449.512,8</b>	<b>4.449.512,8</b>							<b>14.680.000</b>	<b>14.680.000</b>	<b>14.680.000</b>				<b>14.680.000</b>	
1	Đầu tư xây dựng cầu Cây thuộc tuyến tránh đường tỉnh 394, tỉnh Hải Dương			63/NQ-HĐND, 28/12/2021	202.980,0	202.980,0							1.030.000		1.030.000	1.030.000				1.030.000
2	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 390 đoạn từ cầu Hợp Thanh đến cầu Quang Thanh			62/NQ-HĐND, 28/12/2021	421.189,0	421.189,0							3.000.000		3.000.000	3.000.000				3.000.000
3	Đầu tư xây dựng đường tỉnh 394B, tỉnh Hải Dương (đoạn nối từ đường tỉnh 395 đến đường trục Bắc - Nam, huyện Thanh Miện)			61/NQ-HĐND, 28/12/2021	1.208.415,0	1.208.415,0							3.880.000		3.880.000	3.880.000				3.880.000
4	Đầu tư xây dựng tuyến tránh đường tỉnh 398B (đoạn từ Quốc lộ 18 - hồ Bến Tắm)			33/NQ-HĐND; 12/7/2021	648.790,0	648.790,0							630.000		630.000	630.000				630.000
5	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 391, đoạn Km24+600-Km28+400			09/NQ-HĐND; 29/4/2022	257.770,0	257.770,0							500.000		500.000	500.000				500.000
6	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh 391 đoạn từ thành phố Hải Dương đến đường trục Đông - Tây, tỉnh Hải Dương			08/NQ-HĐND; 29/4/2022	1.392.670,0	1.392.670,0							1.370.000		1.370.000	1.370.000				1.370.000
7	Cải tạo, nâng cấp công trình đê điều đê địa phương tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025			43/NQ-HĐND; 29/10/2021	150.000,0	150.000,0							2.220.000		2.220.000	2.220.000				2.220.000
8	Tu bổ, nạo vét kênh dẫn nước tưới, tiêu và cải tạo, nâng cấp một số trạm bơm trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025			44/NQ-HĐND; 29/10/2021	167.698,8	167.698,8							2.050.000		2.050.000	2.050.000				2.050.000
<b>II</b>	<b>Thực hiện đầu tư dự án</b>				<b>939.081,9</b>	<b>798.810,1</b>	<b>763.769.441</b>	<b>30.485.782</b>	<b>1.400.000</b>	<b>92.625.620</b>	<b>75.067.436</b>	<b>17.558.184</b>	<b>266.991.782</b>	<b>30.485.782</b>	<b>236.506.000</b>	<b>359.617.402</b>	<b>30.485.782</b>	<b>75.067.436</b>	<b>254.064.184</b>	
<b>II.1</b>	<b>Dự án đã hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng từ năm 2021 trở về trước</b>				<b>56.072,2</b>	<b>51.808,5</b>	<b>17.419.048</b>	<b>17.419.048</b>					<b>17.419.048</b>	<b>17.419.048</b>		<b>17.419.048</b>	<b>17.419.048</b>			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025		Kế hoạch vốn NSDP năm 2021 đã phân bổ	Kế hoạch vốn NSDP năm 2022 đã giao			Bổ sung kế hoạch vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022			Kế hoạch vốn NSDP năm 2022 sau bổ sung			
				Số Quyết định; ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số 5 năm 2021-2025	Trong đó, vốn tăng thu thường xuyên năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022		Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm		
					Tổng số	Trong đó, vốn NSDP					Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền sử dụng đất		Vốn tăng thu thường xuyên	Vốn thu tiền sử dụng đất		Vốn tăng thu thường xuyên	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền sử dụng đất
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=7+10	14=11	15=8	16=9+12
1	Xử lý khẩn cấp sự cố sạt lở bãi sông đê tả Thái Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	Nam Sách	2019-2020	4459, 20/12/2019; 229, 17/01/2020; 640, 12/3/2020	7.911.7	7.911.7	4.346.218	4.346.218					4.346.218	4.346.218		4.346.218	4.346.218		
2	Xử lý khẩn cấp sự cố sạt lở bãi sông đê tả Thái Bình, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	Thanh Hà	2019-2020	4460, 20/12/2019; 232, 17/01/2020; 636, 12/3/2020	5.602.1	5.602.1	3.167.223	3.167.223					3.167.223	3.167.223		3.167.223	3.167.223		
3	Xử lý khẩn cấp sự cố sạt lở bãi sông đê hữu Kinh Thầy, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	Kinh Môn	2019-2020	4461, 20/12/2019; 230, 17/01/2020; 639, 12/3/2020	5.737.3	5.737.3	3.307.392	3.307.392					3.307.392	3.307.392		3.307.392	3.307.392		
4	Xử lý khẩn cấp sự cố sạt lở kè Thắt Hùng và bãi sông đê hữu Kinh Thầy, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	Kinh Môn	2019-2020	4457, 20/12/2019; 230, 17/01/2020; 639, 12/3/2020	5.500.0	5.500.0	2.732.064	2.732.064					2.732.064	2.732.064		2.732.064	2.732.064		
5	Xử lý khẩn cấp sự cố sạt lở bãi sông đê tả Kinh Môn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	Kinh Môn	2019-2020	4458, 20/12/2019; 233, 17/01/2020; 638, 12/3/2020	3.108.7	3.108.7	1.783.164	1.783.164					1.783.164	1.783.164		1.783.164	1.783.164		
6	Cải tạo, nâng cấp khu tương đài Bác Hồ tại xã Hiệp Lực, huyện Ninh Giang	Ninh Giang	2015-2017	3279; 25/12/2014	22.863.7	19.400.0	537.857	537.857					537.857	537.857		537.857	537.857		
7	Nhà dạy nghề của Trung tâm giới thiệu việc làm thanh niên	TPHD	2011-2013	3350, 03/12/2010; 2359, 19/8/2011; 2393, 23/10/2012; 3627, 27/11/2017	5.348.7	4.548.7	1.545.130	1.545.130					1.545.130	1.545.130		1.545.130	1.545.130		
<b>II.2</b>	<b>Dự án khởi công mới, dự kiến hoàn thành sau năm 2022</b>				<b>883.009.7</b>	<b>747.001.6</b>	<b>746.350.393</b>	<b>13.066.734</b>	<b>1.400.000</b>	<b>92.625.620</b>	<b>75.067.436</b>	<b>17.558.184</b>	<b>249.572.734</b>	<b>13.066.734</b>	<b>236.506.000</b>	<b>342.198.354</b>	<b>13.066.734</b>	<b>75.067.436</b>	<b>254.064.184</b>
1	Đầu tư xây dựng đường dẫn cầu Đồng Việt kết nối với Quốc lộ 37, thành phố Chí Linh	Chí Linh	2022-2025	3849; 25/12/2021	469.820.0	333.811.9	333.812.000		1.400.000	92.625.620	75.067.436	17.558.184	100.000.000		100.000.000	192.625.620		75.067.436	117.558.184
2	Đầu tư xây dựng đường trục Bắc-Nam, huyện Thanh Miện (giai đoạn 1)	Thanh Miện	2022-2025	403; 28/01/2022	397.810.0	397.810.0	397.158.729	13.066.734					139.572.734	13.066.734	126.506.000	139.572.734	13.066.734		126.506.000
3	Sửa chữa Trụ sở làm việc Trung tâm lưu trữ lịch sử thuộc Sở Nội vụ Hải Dương và Kho lưu trữ hồ sơ tài liệu của tỉnh	TPHD	2022-2023	763; 04/4/2022	8.599.5	8.599.5	8.599.463						5.000.000		5.000.000	5.000.000			5.000.000
4	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Dương	TPHD	2022-2023	1663; 14/6/2022	6.780.2	6.780.2	6.780.201						5.000.000		5.000.000	5.000.000			5.000.000

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025		Kế hoạch vốn NSDP năm 2021 đã phân bổ	Kế hoạch vốn NSDP năm 2022 đã giao			Bổ sung kế hoạch vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022			Kế hoạch vốn NSDP năm 2022 sau bổ sung			
				Số Quyết định; ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số 5 năm 2021-2025	Trong đó, vốn tăng thu thường xuyên năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022		Tổng số	<i>Bao gồm</i>		Tổng số	<i>Bao gồm</i>		Tổng số	<i>Bao gồm</i>		
					Tổng số	Trong đó, vốn NSDP					Vốn XD/CB tập trung	Vốn thu tiền sử dụng đất		Vốn tăng thu thường xuyên	Vốn thu tiền sử dụng đất		Vốn tăng thu thường xuyên	Vốn XD/CB tập trung	Vốn thu tiền sử dụng đất
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=7+10	14=11	15=8	16=9+12